

Bản án số: **464/2023/HS-PT**

Ngày: 02/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Ông Nguyễn Ngọc Huân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng - *Kiểm sát viên.*

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 230/2023/TLPT-HS ngày 15/3/2023 đối với bị cáo LQHg do có kháng cáo của bị cáo LQHg đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

LQHg, sinh năm 1988; Trú tại: Khu 7, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Quang P và bà Ngô Thị B; Có vợ là Ngô Thị L và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; Danh chỉ bản số 017 ngày 27/12/2021 của Công an huyện ĐA; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 28/12/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

*** Các bị cáo khác trong vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị:**

1. **TAH**, sinh năm 1983; Trú tại: Khu 7, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn L và bà Ngô Thị L; Có vợ là Đỗ Thị H và có 03 con.

2. **LQL**, sinh năm 1976; Trú tại: Khu 7, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Quang B và bà Ngô Thị N; Có vợ là Ngô Thị S và có 03 con.

3. TTK, sinh năm 1969; Trú tại: Khu 7, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Đình L và bà Ngô Thị (Đều đã chết); Có cLQHg là Lê Quang B và có 03 con.

4.LTC; Tên gọi khác: L, sinh năm 1985; Trú tại: Khu 7, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Đỗ V và bà Đỗ Thị G; Có cLQHg là Ngô Tiên S và có 03 con.

5. NTT, sinh năm 1978; Trú tại: Khu 7, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Tuấn S và bà Ngô Thị B; Có cLQHg là Trần Văn M và có 02 con.

6. TVK, tên gọi khác: S; sinh năm 1981; Trú tại: Khu 7, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn T và bà Lê Thị T; Có vợ là Dương LQHg T (Đã ly hôn) và có 03 con.

7. LQH, sinh năm 1975; Trú tại: Khu 7, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị B; Có vợ là Ngô Thị H và có 03 con.

8. LTD, sinh năm 1969; Trú tại: Khu 7, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Quang T và bà Tô Thị T (Đều đã chết); Có cLQHg là Trần Văn P và có 03 con.

9. LTDh, sinh năm 1979; Trú tại: Khu 7, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Quang C (Đã chết) và bà Trần Thị Q; Có cLQHg là Ngô Tiên H và có 06 con.

10. NTH, sinh năm 1981; Trú tại: Khu 7, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị T (Đều đã chết); Có cLQHg là Trần Văn Đ (Đã chết) và có 04 con.

(Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h30' ngày 18/12/2021, Công an huyện ĐA phát hiện và bắt quả tang tại nhà LQH tại Khu 7, thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lôi, huyện ĐA, TP. Hà Nội các đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền gồm: LQH, TAH, LQL và TTK đang chơi bằng hình thức “Đánh Phỏm”; LTC (Tức L), NTT, TVK (Tức S), LTD, LTDh, NTH và LQHg đang chơi bằng hình thức “Đánh Liêng”. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng và đưa các bị can về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Tại chiếu chơi “Phỏm”: 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài; 01 chiếu nhựa; số tiền 4.330.000 đồng trên chiếu; số tiền 5.460.000 đồng thu trên người các con bạc. Cụ thể: TAH số tiền 3.000.000 đồng, LQL số tiền 800.000 đồng; TTK số tiền 1.660.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 9.790.000 đồng.

- Tại chiếu chơi “Liêng”: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếu nhựa; số tiền 3.900.000 đồng trên chiếu; số tiền 6.700.000 đồng thu trên người các con bạc. Cụ thể: LTC (Tức Luyến) số tiền 1.500.000 đồng; LTD số tiền 1.300.000 đồng; NTT: Số tiền 100.000 đồng; NTH số tiền 500.000 đồng; LTDh số tiền 3.300.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 10.600.000 đồng.

Tổng số tiền thu giữ tại 02 chiếu bạc là: 20.390.000 đồng.

Ngoài ra còn tạm giữ: 10 chiếc điện thoại di động của các đối tượng TAH, LQL, TTK, LTC (Tức L), NTT, TVK (Tức S), LQH, LTD, LTDh, NTH.

Quá trình điều tra xác định: Sau khi ăn cỗ xong, LQL, TAH, TTK, LQH đi bộ sang nhà LQHg uống nước. Khoảng 15 phút sau, LQL, TAH, TTK, LQHg cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “Phỏm” (Không rõ ai là người rủ trước). LQHg lấy hai bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài rồi để xuống giữa chiếu trải tại phía bên phải phòng khách để đánh bạc cùng TAH, LQL, TTK còn LQH không chơi, ngồi ngoài xem. LQHg, TAH, LQL và TTK thống nhất dùng 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài để đánh bạc, mỗi ván sử dụng 01 bộ. Người thắng ván trước (Hoặc người đầu tiên chia bài) sử dụng một bộ bài tú lơ khơ chia cho 4 người, mỗi người 9 quân bài; người chia bài sẽ được thêm 1 quân bài; số bài còn lại sẽ để vào giữa chiếu bạc để làm bài “lọc”. Người chia bài sẽ đánh quân đầu tiên cho người ngồi phía bên tay phải của mình, người ngồi sau có thể “ăn” quân bài của người trước đánh hoặc bốc một quân bài (Bốc từ trên xuống dưới) trong phần bài “lọc” rồi đánh cho người ngồi phía bên tay phải. Đến khi có người “ù” hoặc hết bài “lọc” thì sẽ hạ “phỏm” xuống chiếu rồi so điểm của các quân bài còn trên tay để xác định người thắng. Mức thắng, thua cụ thể như sau: nếu có người được “ù” thì ba nhà còn lại mỗi nhà phải trả cho người được “ù” số tiền 100.000 đồng, người được “ù” sẽ trả cho bị can LQHg 20.000 đồng tiền “hồ”. Nếu không ai được “ù” thì sẽ so điểm, người ít điểm nhất sẽ về nhất; lần lượt người về nhì, ba, bết trả cho người về nhất số tiền là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng, nếu người nào bị “cháy” tức không có “phỏm” thì phải trả cho người về nhất là 80.000 đồng. Trong quá trình chơi, nếu ai bị ăn “chốt” sẽ phải trả cho người được ăn “chốt” số tiền 80.000 đồng. Sau mỗi ván chơi các con bạc đổi bộ bài khác rồi tiếp tục chơi ván tiếp theo.

Khoảng 30 phút sau, TVK, LTD, LTC cũng sang nhà LQHg uống nước. Thấy LQH đang ngồi xem đánh bạc nên TVK, LTD, LTC cùng LQH rủ nhau

đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” với phương thức giống bàn bạc của LQHg. Thấy vậy, LQHg đi lấy một bộ bài tú lơkhơ khác rồi đưa cho TVK để đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, NTT, NTH, LTDh đến nhà LQHg chơi, thấy các con bạc đang đánh bạc nên tham gia. Bàn bạc của TVK đang chơi chuyển sang đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” để NTT, NTH, LTDh cùng chơi. Hình thức chơi “Liêng” như sau: Trước mỗi ván bài, các con bạc mỗi người chơi phải đóng vào “gà” số tiền 10.000 đồng, số tiền này được để giữa chiếu. Người thắng trong ván trước (Hoặc người được chia bài đầu tiên) sử dụng bộ bài tú lơkhơ gồm 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 3 quân bài. Người chia bài đi đầu tiên: có thể chọn “bỏ bài” tức không tiếp tục chơi ván bài này hoặc chọn “tổ” tức đóng thêm tiền vào “gà” với số tiền thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Lần lượt những người ngồi phía bên tay phải sẽ chọn “bỏ bài” hoặc “theo” tức đóng thêm tiền vào “gà” bằng số tiền của người ngồi trước đã “tổ” hoặc “tổ thêm” tức ngoài số tiền bằng với người ngồi trước thì còn thêm vào “gà” với số tiền thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Đến khi tất cả đều “bỏ bài” thì người cuối cùng còn bài sẽ là người thắng và ăn toàn bộ số tiền “gà” đã góp hoặc khi không còn ai “tổ thêm” thì sẽ so điểm trên bài với thứ tự từ lớn đến nhỏ lần lượt là “sáp” tức 3 quân bài có số giống nhau, “liêng” tức 3 quân bài liên tiếp nhau không cần cùng chất, “ảnh” tức bộ bài không phải “sáp”, không phải “liêng” nhưng tất cả 3 quân bài đều là J, Q, K, “điểm” tức tính tổng điểm lấy đến hàng đơn vị của các quân bài, trong đó quân A tính là 1 điểm, các quân 10, J, Q, K tính là 0 điểm; người nào có bài lớn hơn sẽ được ăn toàn bộ tiền đã góp vào “gà”. Nếu có từ hai bộ bài có giá trị bằng nhau trở lên thì so chất theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là rô, cơ, tép, bích; người có quân bài có chất lớn hơn sẽ thắng. Trường hợp có người được “sáp” thì mỗi người chơi phải trả thêm số tiền 100.000 đồng và người được “sáp” sẽ trả cho LQHg số tiền 100.000 đồng tiền “hò”.

Các đối tượng đánh bạc đến 21h30’ cùng ngày thì bị Công an huyện ĐA tuần tra kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Số tiền từng đối tượng sử dụng đánh bạc như sau:

- LQHg: Đồng ý để TAH, LQL, TTK, LTC, NTT, TVK, LQHLTD, LTDh, NTH sử dụng nhà ở để đánh bạc; thu “tiền hò” đối với bàn chơi “phỏm” là 20.000 đồng/ván “ù” và 100.000 đồng/ván “sáp” đối với bàn chơi “liêng”; sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và thu được 80.000 đồng tiền “hò”; Khi bị bắt còn 260.000 đồng để trên chiếu bạc.

- TAH: Mang theo 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thắng 410.000 đồng; nộp cho LQHg 20.000 đồng tiền “hò”.

- LQL: Mang theo 1.300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thắng 1.620.000 đồng; đã nộp cho LQHg 20.000 đồng tiền “hò”.

- TTK: Mang theo 1.660.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt thắng 1.540.000 đồng, đã nộp cho LQHg 40.000 đồng tiền “hò”.

- LTC (Tức Luyến): Mang theo 1.600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thắng số tiền 930.000 đồng;

- TVK (Tức Sơn): Mang theo 700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua 70.000 đồng;

- LTD: Mang theo 2.100.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thắng 500.000 đồng;
- LQHg: Mang theo 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua 140.000 đồng;
- NTT: Mang theo 410.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đang hòa.
- NTH: Mang theo 600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua 40.000 đồng;
- LTDh: Mang theo 3.710.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua 200.000 đồng;

Đối với 10 chiếc điện thoại di động thu giữ của các đối tượng TAH, LQL, TTK, LTC (Tức L), NTT, TVK (Tức S), LQH, LTD, LTDh và NTH là tài sản của các đối tượng, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho các đối tượng.

Đối với 03 bộ bài tú lơ khơ (Mỗi bộ gồm 52 quân bài); 02 chiếc nhựa và số tiền 20.390.000 đồng là vật chứng vụ án, chuyển Tòa án chuyển Tòa án nhân dân huyện ĐA giải quyết theo thẩm quyền.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HSST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐA đã quyết định:** Tuyên bố: Bị cáo LQHg phạm các tội “Gá bạc” và “Đánh bạc”. *Áp dụng:* điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo LQHg22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội Gá bạc; 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai tội là 31 (Ba mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 28/12/2021.

Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về hình phạt của các bị cáo khác; giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương quản lý và chế tài đối với người được án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự; hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/6/2022, bị cáo LQHg có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo khác trong vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- *Bị cáo LQHg:* Giữ nguyên kháng cáo về việc xin được giảm nhẹ hình phạt, bổ sung kháng cáo về việc xin được hưởng án treo. Bị cáo khai như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về các tội “Gá bạc” và “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo LQHg về các tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”, là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 22 tháng tù về tội “Gá bạc” và 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 31 tháng tù phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người

có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, số tiền thu lợi từ việc gá bạc không lớn (80.000 đồng), hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng (bà nội bị cáo là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng), bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo, nTAH cho bị cáo được hưởng án treo. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: LQHg 22 tháng tù về tội “Gá bạc” và 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 31 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo LQHg được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo LQHg tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo LQHg và các bị cáo khác tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, các bị cáo LQH, TAH, LQL, TTK, LTC (Tức L), NTT, TVK (Tức S), LQH, LTD, LTDh và NTH đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” và đánh “Liêng” tại nhà của bị cáo LQHg (ở Khu 7, thôn TL, xã TL, ĐA, Hà Nội) thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ. Số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của nhóm đánh “Phỏm” là 9.7090.000 đồng, số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của nhóm đánh “Liêng” là 10.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 20.390.000 đồng.

Bị cáo LQHg là chủ nhà, trực tiếp tham gia đánh bạc, ngoài ra còn sử dụng nơi ở của mình cho 10 đối tượng khác vào đánh bạc tại 02 chiếu bạc với tổng số tiền là 20.390.000 đồng, bị cáo LQHg được hưởng tiền phé là 80.000 đồng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm LQHg phạm tội “Gá bạc” và “Đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ; kết án các bị cáo khác trong vụ án

phạm tội “Đánh bạc” là đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo LQHg:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo LQHg có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo LQHg, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo không có tiền án tiền sự, không có hành vi phạm tội khác. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, để từ đó áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo 22 tháng tù về tội “Gá bạc” và 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 31 tháng tù là phù hợp.

- Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, việc các đối tượng đánh bạc tại nhà bị cáo mang tính tự phát, bị cáo không phải là người rủ rê, lôi kéo, số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc gá bạc không lớn (80.000 đồng), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, có thể mở lượng khoan hồng của pháp luật, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo để trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác và các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo LQHg về việc xin được giảm nhẹ mức hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo LQHg về việc xin được hưởng án treo.

- Sửa phần Bản án sơ thẩm số 88/2022/HS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo LQHg, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: LQHg22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Gá bạc” và 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo LQHg phải chấp hành hình phạt chung là 31 (ba mươi một) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo LQHg cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo LQHg không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện ĐA;
- TAND huyện ĐA;
- VKSND huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy

